TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 05/2024/QĐST-DS	*Tân Bình, ngày 05 tháng 01 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28 tháng 12 năm 2023 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 558/2023/TLST-DS ngày 04 tháng 12 năm 2023;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Phi B, năm sinh 1977; Địa chỉ thường trú: Số 240 đường V, Phường N, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: - Ông Trần Hữu M, năm sinh 1961

- Bà Nguyễn Thị L, năm sinh 1964

Cùng địa chỉ thường trú: Số 274 đường U, Phường E, quận R, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Bà Hiếu Huỳnh Th, năm sinh 1977; Địa chỉ thường trú: Số 38A ấp T, xã D, huyện A, tỉnh Đồng Tháp là người đại diện theo ủy quyền theo giấy ủy quyền ngày 25 tháng 12 năm 2023.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Ông Trần Hữu M và bà Nguyễn Thị L có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Phi B số tiền 28.800.000.000 (Hai mươi tám tỷ tám trăm triệu) đồng để chấm dứt biên bản xác nhận nợ ngày 20 tháng 01 năm 2020 giữa ông Nguyễn Phi B với ông Trần Hữu M và bà Nguyễn Thị L.

2.2 Phương thức và thời gian trả: Trả một lần sau khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3 Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Trần Hữu M và bà Nguyễn Thị L tự nguyện chịu số tiền 68.400.000.000 (Sáu mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng. Ông M, năm sinh 1961 thuộc trường hợp được quy định tại Điều 2 Luật Người cao tuổi và theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; ông M có đơn xin miễn nộp tiền án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 14 của Nghị quyết này nên ông Minh được miễn nộp tiền án phí. Bà Nguyễn Thị L phải nộp số tiền 34.200.000 (Ba mươi bốn triệu hai trăm nghìn) đồng.

- Ông Nguyễn Phi B được hoàn lại số tiền 68.400.000 (Sáu mươi tám triệu bốn trăm nghìn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà ông B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2023/0024142 ngày 23 tháng 11 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Tuấn Nhu